

## **TRƯỜNG MN PHÚ LONG**

### **DANH MỤC CÓ TRONG HỒ SƠ**

1. Quyết định tuyển dụng viên chức (1 bản)
2. Bằng tốt cử nhân (1 bản)
3. Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp (1 bản)
4. Các văn bằng chứng chỉ có liên quan:
  - Chứng chỉ tin học văn phòng B. (1 bản)
  - Chứng chỉ ngoại ngữ B. (1 bản)
  - Chứng chỉ ngoại ngữ A2. (1 bản)
  - Chứng nhận khung năng lực số (1 bản)
5. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).
  - Phiếu rà soát tiêu chuẩn điều kiện CDNN giáo viên mầm non hạng III

**CÁ NHÂN KHAI BÁO**

**XÃ NHẬN CỦA BAN TIẾP NHẬN**

*Ngân*

**Phạm Thị Thu Ngân**



Số: 245/QĐ-UBND

Nho Quan, ngày 14 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc tuyển dụng viên chức**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01, 02, 03, 04 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 15/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Ninh Bình;*

*Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-SNV ngày 14/01/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Nho Quan năm 2024;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 35/TTr-NV ngày 14/01/2025*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tuyển dụng bà **Phạm Thị Thu Ngân**, sinh ngày 24/9/1990; hộ khẩu thường trú: phường Tây Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; trình độ chuyên môn: Đại học, ngành Giáo dục Mầm non, đến nhận công tác tại trường Mầm non Phú Long huyện Nho Quan, kể từ ngày 15/01/2025. Nhiệm vụ cụ thể do Hiệu trưởng phân công.

Giao Hiệu trưởng trường Mầm non Phú Long ký hợp đồng làm việc với viên chức theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 2.** Bà **Phạm Thị Thu Ngân** được hưởng mức lương bậc 3 hệ số 2,72 của chức danh nghề nghiệp Giáo viên Mầm non hạng III, mã số V.07.02.26 kể từ ngày 15/01/2025. Thời điểm xét nâng bậc lương lần sau được tính từ ngày 15/7/2023. Bà **Phạm Thị Thu Ngân** phải bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định trong thời hạn 01 năm kể từ ngày được tuyển dụng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng các phòng: Nội vụ, Tài chính - Kế hoạch, Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường Mầm non Phú Long, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và bà **Phạm Thị Thu Ngân** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, NV.



**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Khắc Tiệp**



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE PRESIDENT OF  
HANOI NATIONAL UNIVERSITY OF EDUCATION

has conferred  
**THE DEGREE OF BACHELOR**

EARLY CHILDHOOD EDUCATION

Upon: *Ms* **PHAM THI THU NGAN**

Date of birth: 24/09/1990

Year of graduation: 2018

Degree classification: **AVERAGE GOOD**

Mode of study: **PART - TIME**

Reg. No: 18/QĐ4994\_18NB8A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

cấp  
**BẰNG CỬ NHÂN**

GIÁO DỤC MẦM NON

Cho: *Bà* **PHẠM THỊ THU NGÂN**

Ngày sinh: 24/09/1990

Năm tốt nghiệp: 2018

Xếp loại tốt nghiệp: **TRUNG BÌNH KHÁ**

Hình thức đào tạo: **VỪA LÀM VỪA HỌC**

Hà Nội ngày 19 tháng 07 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

Số hiệu:

**1597711**

Số vào sổ cấp bằng:

18/QĐ4994\_18NB8A

GS.TS NGUYỄN VĂN MINH



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**



Mã tra cứu: p6SS2s

Số Quyết định cấp chứng chỉ: 3368/QĐ-ĐHV

Ngày 20 tháng 12 năm 2024

Số vào sổ cấp CC: BDGv/2024-50550/QĐ3368-09

**Số hiệu: ĐHV/D 0175088**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

**Chứng nhận**

**Ông (Bà): Phạm Thị Thu Ngân**

**Sinh ngày: 24/09/1990**

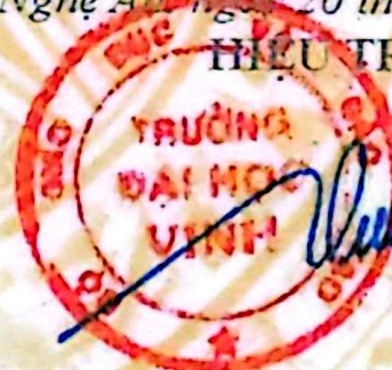
**Đơn vị công tác: Thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình**

**Đã hoàn thành chương trình: Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn  
CDNN giáo viên Mầm non (Chương trình theo QĐ số  
2000/QĐ-BGDĐT, ngày 11/7/2023 của Bộ GD&ĐT)**

**Từ ngày 09/11/2024 đến ngày 09/12/2024**

*Nghệ An, ngày 20 tháng 12 năm 2024*

**HIỆU TRƯỞNG**



**GS.TS. Nguyễn Huy Bằng**



SCIENCE TECHNOLOGY UNION FOR  
INFORMATICS APPLICATION - UIA

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

## CERTIFICATE

SCIENCE TECHNOLOGY UNION FOR  
INFORMATICS APPLICATION - UIA

It is hereby certified that



Anh (chị): PHẠM THỊ THU NGÂN

Sinh ngày: 24/09/1990 Tại: Ninh Bình

Đã tốt nghiệp chương trình đào tạo  
Tin học văn phòng

Trình độ: B Đạt loại: Giỏi

Khoá: 07 Năm: 2009

Tại: TT Giáo dục hướng nghiệp - EPV

Tại Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2009

Mr/Mrs/Miss: PHAM THI THU NGAN

Has successfully passed the Course of UIA  
program: MICROSOFT OFFICE

Level: B

N<sup>o</sup>: 56-2286/EPV

TỔNG GIÁM ĐỐC



**Vũ Thế Khanh**



SCIENCE TECHNOLOGY UNION FOR  
INFORMATICS APPLICATION - UIA

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

# CERTIFICATE

SCIENCE TECHNOLOGY UNION FOR  
INFORMATICS APPLICATION - UIA

It is hereby certified that



Anh (chị): PHẠM THỊ THU NGÂN

Sinh ngày: 24/09/1990 Tại: Ninh Bình

Đã tốt nghiệp chương trình đào tạo

Anh Văn

Trình độ: B Đạt loại: Khá

Khoá: 10 Năm: 2009

Tại: TT GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP - EPV

Hà Nội, Ngày 09 tháng 08 năm 2009

TỔNG GIÁM ĐỐC

Mr/Mrs/Miss: PHẠM THỊ THU NGÂN

Has successfully passed the Course of UIA

program: ENGLISH

Level: B

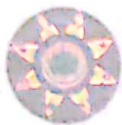
N<sup>o</sup>: 56-A2193/EPV

UIA



Vũ Thê Khanh





Serial number: **048762**

Decision number: **1063/QĐ-T01-GDNN**

Ref. number: **A2-1070/2025/GDNN**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

## CERTIFICATE OF PROFICIENCY

Language: ENGLISH

PEOPLE'S SECURITY ACADEMY

This is to certify that

Full name: **PHAM THI THU NGAN**

Date of birth: **24/09/1990**

has been awarded

**CERTIFICATE LEVEL A2 (CEFR)**

in the Test for the Certificate of Proficiency in English  
held on 22/02/2025, with the following scores of skills:

Listening: 16 /25

Speaking: 16 /25

Reading : 22 /25

Writing : 21 /25

Total: 75

Ha Noi, 05 March 2025



**PRESIDENT**

**Major General Trinh Ngoc Quyen**



# **CHỨNG NHẬN**

## **Phạm Thị Thu Ngân**

Trường Mầm Non Phú Long

**Đã hoàn thành chương trình đào tạo:**  
**KHUNG NĂNG LỰC SỐ CHO GIÁO VIÊN**  
**NĂM 2026**

Chứng nhận số: KNLSGV - 1009383

Ngày cấp: 13/04/2026

**Phụ trách khóa học:**

**PGS.TS NGUYỄN HÀ NAM**

**ThS. NGUYỄN HOÀI NAM**

**NGUT.TS.GVCC TÔN QUANG CƯỜNG**

**TS. NGÔ THỊ THU TRANG**



**Đơn vị tổ chức khóa học**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ**  
**QUẢN LÝ HỆ THỐNG HỌC TẬP LMS**



*Nguyễn Hoàng Ry*



Phú Long, ngày 20 tháng 06 năm 2026

**PHIẾU RÀ SOÁT**

**Tiêu chuẩn, điều kiện chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III**  
**(Mã số V.07.02.26)**

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

Căn cứ Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT, Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập.

Trường Mầm non Phú Long tiến hành rà soát tiêu chuẩn, điều kiện đối với giáo viên hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26), cụ thể như sau: 7 năm 10 tháng

**II. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

- Họ và tên: PHẠM THỊ THU NGÂN
- Ngày, tháng, năm sinh: 24/09/1990
- Chức vụ hiện nay: Giáo viên
- Đơn vị công tác: Trường Mầm non Phú Long
- Trình độ đào tạo chuyên môn: Đại học sư phạm
- Chức danh nghề nghiệp hiện giữ: Giáo viên mầm non hạng III
- Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ: V.07.02.26
- Ngày bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng III: 15/01/2025
- Tổng thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III và tương đương: 1 năm 7 tháng

**III. NỘI DUNG RÀ SOÁT TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN**

| STT | Nội dung tiêu chuẩn, điều kiện                                                                       | Căn cứ quy định                  | Kết quả rà soát | Minh chứng                                                  |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------|
| I   | <b>Về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp:</b>                                                            |                                  |                 |                                                             |
| 1   | Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định | Điều 4 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT | Đạt             | - Phiếu đánh giá viên chức<br>- Đánh giá xếp loại đảng viên |



|            |                                                                                                                                                                                                                                     |                                            |     |                                                             |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----|-------------------------------------------------------------|
|            | của ngành và địa phương.                                                                                                                                                                                                            |                                            |     |                                                             |
| 2          | Thường xuyên trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước trẻ em và cộng đồng. Đảm bảo tính trung thực, minh bạch trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. | Điều 4 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT           | Đạt | - Phiếu đánh giá viên chức<br>- Đánh giá xếp loại đảng viên |
| 3          | Yêu nghề, thương yêu trẻ em; biết quản lý cảm xúc; đối xử công bằng, tôn trọng trẻ em; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; có tinh thần đoàn kết, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.                                    | Điều 4 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT           | Đạt | - Phiếu đánh giá viên chức<br>- Đánh giá xếp loại đảng viên |
| 4          | Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của nhà giáo; tuân thủ nội quy, quy chế của cơ sở giáo dục và các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp khác theo quy định của pháp luật.                                                                    | Điều 4 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT           | Đạt | - Phiếu đánh giá viên chức<br>- Đánh giá xếp loại đảng viên |
| <b>II</b>  | <b>Về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng:</b>                                                                                                                                                                                   |                                            |     |                                                             |
| 1          | Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên mầm non;                                                                                                                                                          | Khoản 1 - Điều 5 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT | Đạt | - Bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm GDMN                      |
| 2          | Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.                                                                                                                                                                         | Khoản 1 - Điều 5 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT | Đạt | Chứng chỉ CDNN hạng II, hạng III                            |
| <b>III</b> | <b>Về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:</b>                                                                                                                                                                                |                                            |     |                                                             |



|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                            |     |                                                                                                                                                           |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em: Thực hiện được các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc hàng ngày cho trẻ em (ăn, ngủ, vệ sinh, an toàn) theo quy trình đã hướng dẫn; nhận biết được những biểu hiện bất thường về sức khỏe của trẻ em; dự báo được các nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em trong môi trường giáo dục và báo cáo kịp thời cấp có thẩm quyền; thể hiện thái độ chu đáo, trách nhiệm trong nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo vệ trẻ em; | Khoản 1 - Điều 6 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT | Đạt | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch giáo dục nhóm lớp</li> <li>- Kế hoạch điều chỉnh KHGD</li> <li>- Phiếu đánh giá XL viên chức</li> </ul> |
| 2 | Bảo đảm an toàn cho trẻ em: Nắm vững các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ em;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Khoản 1 - Điều 6 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT | Đạt | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch giáo dục nhóm lớp</li> <li>- Kế hoạch điều chỉnh KHGD</li> <li>- Phiếu đánh giá XL viên chức</li> </ul> |
| 3 | Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục: Xây dựng và thực hiện được kế hoạch giáo dục trên cơ sở kế hoạch giáo dục chung của nhà trường;                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Khoản 1 - Điều 6 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT | Đạt | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch giáo dục nhóm lớp</li> <li>- Kế hoạch điều chỉnh KHGD</li> </ul>                                        |
| 4 | Tổ chức hoạt động giáo dục: Thực hiện được các phương pháp, hình thức giáo dục đơn giản lấy trẻ em làm trung tâm; tổ chức được các hoạt động giáo dục theo kế hoạch sẵn có; bước đầu biết ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến phù hợp phát triển phẩm chất và năng lực của trẻ em;                                                                                                                                            | Khoản 1 - Điều 6 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT | Đạt | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch giáo dục nhóm lớp</li> <li>- Kế hoạch điều chỉnh KHGD</li> <li>- KH chủ đề, kế hoạch ngày</li> </ul>    |
| 5 | Đánh giá sự phát triển của trẻ em: Sử dụng được công cụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Khoản 1 - Điều 6 Thông                     | Đạt | - Phiếu đánh giá cuối độ tuổi                                                                                                                             |



|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                         |     |                                                                                          |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----|------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | đánh giá cơ bản theo hướng dẫn chung;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | tư<br>28/2026/TT-<br>BGDDT                              |     | - Phiếu đánh giá cuối chủ đề                                                             |
| 6  | Xây dựng môi trường giáo dục: Xây dựng được môi trường học tập, vui chơi bảo đảm an toàn, thân thiện;                                                                                                                                                                                                                                                                          | Khoản 1 -<br>Điều 6 Thông<br>tư<br>28/2026/TT-<br>BGDDT | Đạt | - Kế hoạch giáo dục nhóm lớp<br>- Kế hoạch điều chỉnh KHGD<br>- KH chủ đề, kế hoạch ngày |
| 7  | Giao tiếp với trẻ em: Tạo được không khí giao tiếp thân thiện, rõ ràng, phù hợp với độ tuổi của trẻ em; biết lắng nghe và khuyến khích trẻ giao tiếp đúng;                                                                                                                                                                                                                     | Khoản 1 -<br>Điều 6 Thông<br>tư<br>28/2026/TT-<br>BGDDT | Đạt | - Kế hoạch giáo dục nhóm lớp<br>- Kế hoạch điều chỉnh KHGD<br>- KH chủ đề, kế hoạch ngày |
| 8  | Giao tiếp, hợp tác với đồng nghiệp: Thể hiện được thái độ tôn trọng, hòa nhã trong giao tiếp; hợp tác được với đồng nghiệp trong các hoạt động của tổ nhóm chuyên môn;                                                                                                                                                                                                         | Khoản 1 -<br>Điều 6 Thông<br>tư<br>28/2026/TT-<br>BGDDT | Đạt | - Phiếu đánh giá viên chức<br>- Đánh giá xếp loại đảng viên                              |
| 9  | Giao tiếp, hợp tác với cha mẹ trẻ em và cộng đồng: Thực hiện được các hoạt động phối hợp với cha mẹ trẻ em và cộng đồng theo kế hoạch nhà trường để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Cung cấp được thông tin cơ bản về trẻ em và kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường; giữ được thái độ lịch sự, tôn trọng trong giao tiếp; | Khoản 1 -<br>Điều 6 Thông<br>tư<br>28/2026/TT-<br>BGDDT | Đạt | - Phiếu đánh giá viên chức<br>- Đánh giá xếp loại đảng viên<br>- Biên bản họp phụ huynh  |
| 10 | Năng lực số, năng lực ngoại ngữ: ứng dụng được công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động nghề nghiệp; sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo                                                                                                                                                                                                          | Khoản 1 -<br>Điều 6 Thông<br>tư<br>28/2026/TT-<br>BGDDT | Đạt | - Chứng chỉ tin B<br>- Giấy CN khung năng lực số<br>- Chứng chỉ tiếng anh A2; B          |



|    |                                                                                                                                 |                                            |     |                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | yêu cầu vị trí việc làm;                                                                                                        |                                            |     |                                                                                                                                                                                                                                      |
| 11 | Năng lực tự học và phát triển nghề nghiệp: Có năng lực tự học, cập nhật các kiến thức về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. | Khoản 1 - Điều 6 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT | Đạt | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch BDTX, sổ ghi chép BDTX</li> <li>- Sổ ghi chép cá nhân</li> <li>- Giấy chứng nhận hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên 7 modul</li> <li>- Giấy chứng nhận khung năng lực số</li> </ul> |

#### IV. TỰ ĐÁNH GIÁ

Trên cơ sở kết quả rà soát, đối chiếu với các quy định tại Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT, Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT để xác định trường hợp đủ điều kiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương theo quy định tại Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT. Đủ điều kiện của hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26)/.

Người tự rà soát

Ngân

**Phạm Thị Thu Ngân**



## **V. Ý KIẾN CỦA BGH**

### **1. Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp**

- Đồng chí có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; gương mẫu trong việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của ngành, của đơn vị.

- Có tinh thần trách nhiệm trong công tác; chủ động phối hợp với đồng nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; được đồng nghiệp và học viên tin nhiệm.

- Trong quá trình công tác không vi phạm những điều giáo viên không được làm.

### **2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng**

Đồng chí có trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu của chức danh nghề nghiệp giáo viên Mầm non hạng III theo quy định hiện hành.

### **3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ**

Đồng chí có năng lực chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm đang đảm nhiệm; thực hiện đầy đủ và hiệu quả nhiệm vụ giảng dạy và các nhiệm vụ khác được giao.

Có khả năng xây dựng kế hoạch giáo dục trên cơ sở kế hoạch GD chung của nhà trường

Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy; tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn, hội giảng, sinh hoạt chuyên đề của đơn vị và ngành.

Trong quá trình công tác, đồng chí luôn hoàn xuất sắc nhiệm vụ được giao.

**TTM. BAN GIÁM HIỆU  
HIỆU TRƯỞNG**



**Vũ Thị Oanh**